

Số: 52/2024/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề
cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 24**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo

dưới 03 tháng; số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 252/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 893/BC-VHXH ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 109 Luật Đất đai và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai (sau đây gọi chung là người có đất nông nghiệp thu hồi).

b) Người thuộc hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 109 Luật Đất đai (sau đây gọi chung là người có đất kinh doanh thu hồi).

Điều 2. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng

a) Mức hỗ trợ chi phí đào tạo: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

b) Mức hỗ trợ tiền ăn: 30.000 đồng/người/ngày thực học.

c) Mức hỗ trợ tiền đi lại: 200.000 đồng/người/khóa học (nếu địa điểm đào tạo xa nơi cư trú từ 15 km trở lên); người khuyết tật, người cư trú ở xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: 300.000 đồng/người/khóa học.



2. Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng: Mức hỗ trợ học phí bằng mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

3. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Mức hỗ trợ đào tạo ngoại ngữ

- Mức hỗ trợ chi phí đào tạo: 4.000.000 đồng/người/khóa học;

- Mức hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí: 50.000 đồng/người/ngày. Riêng đối với người có đất thu hồi thuộc 11 huyện miền núi được hỗ trợ thêm tiền ở 400.000 đồng/người/tháng và tiền trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu trong thời gian đào tạo 600.000 đồng/người/khóa học;

- Mức hỗ trợ đi lại: 200.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú cách địa điểm đào tạo từ 15 km trở lên; 300.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cách địa điểm đào tạo từ 10 km trở lên.

b) Mức hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài

- Lệ phí làm hộ chiếu, giấy thông hành, giấy phép xuất cảnh: 200.000 đồng/người;

- Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/người;

- Lệ phí làm thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động;

- Chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài: 750.000 đồng/người.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề được xây dựng trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và được tính trong chi phí đầu tư của dự án hoặc tổng kinh phí của phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành tổ chức triển khai, thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường trực Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH



Lại Thế Nguyên

THANH HÓA